

Tang cuộn hẹp đôi

Tang cuộn hẹp đôi của Alemite chắc chắn, đáng tin cậy, với thiết kế hẹp hơn để tối ưu cho không gian hẹp. Thiết kế cánh tay kép tăng lực và ổn định trong các ứng dụng di chuyển

Đặc tính kỹ thuật:

- Thiết kế hẹp – rộng 8.5" (22 cm), ứng dụng tốt trong không gian hẹp
- Hiệu quả vượt trội - Chốt xoay và vòng bi cầu tang cuộn giảm tải mô-men xoắn trên lò xo để rút lại trơn tru
- Thiết kế chống khóa - Cóc chống khóa khi ống được kéo ra hết loại bỏ sự xả thủ công
- Chống ăn mòn - Vòng bi kín ngăn ngừa nhiễm bẩn và giảm thiểu bảo trì, một yếu tố quan trọng khi hoạt động trong môi trường bẩn
- Dễ dàng lắp đặt và bảo trì
- Cánh tay kép thiết kế bằng kim loại nặng - bền chịu được áp lực cực lớn và không đứt gãy các chi tiết phi kim loại trọng lượng nhẹ khác
- Điều chỉnh và linh hoạt - Tay gạt dẫn hướng 5 vị trí cho phép ống kéo ra ở vị trí tối ưu. Thiết kế hẹp cho phép sử dụng hiệu quả không gian có sẵn
- Tương thích với – Dầu, mỡ, khí nén, nước, nhiên liệu, chất lỏng thủy lực



8081 Series

Phụ kiện bao gồm:

- Tang
- Ống
- Phanh ống
- Khớp nối đầu vào

Dầu

Ký hiệu #	Áp suất tối đa	Ống phân phối			Đầu vào	Trọng lượng
		Thông số KT	Chi tiết #	Đầu ra		
8081-C	1,800 psi (124 bar)	1/2" ID x 40 ft	317813-40	1/2" NPTF(m)	1/2" NPSM(m)	71 lb (32 kg)
8081-D	1,800 psi (124 bar)	1/2" ID x 50 ft	317813-50	1/2" NPTF(m)	1/2" NPSM(m)	74 lb (34 kg)

Mỡ

Ký hiệu #	Áp suất tối đa	Ống phân phối			Đầu vào	Trọng lượng
		Thông số KT	Chi tiết #	Đầu ra		
8081-A	6,500 psi (448 bar)	1/4" ID x 30 ft	317874-30	1/4" NPTF(f)	3/8" NPSM(m)	71 lb (32 kg)
8081-B	6,500 psi (448 bar)	1/4" ID x 50 ft	317874-50	1/4" NPTF(f)	3/8" NPSM(m)	72 lb (33 kg)
8081-J	4,000 psi (275 bar)	3/8" ID x 50 ft	317870-50	1/4" NPTF(f)	3/8" NPTF(m)	72 lb (33 kg)

Tang cuộn hợp đôi

Khí nén/Nước

Ký hiệu #	Áp suất tối đa	Ống phân phối			Đầu vào	Trọng lượng
		Thông số KT	Chi tiết #	Đầu ra		
8081-E	300 psi (20 bar)	3/8" ID x 40 ft	317803-40	1/4" NPTF(m)	1/2" NPSM(m)	62 lb (28 kg)
8081-F	300 psi (20 bar)	3/8" ID x 50 ft	317803-50	1/4" NPTF(m)	1/2" NPSM(m)	64 lb (29 kg)
8081-G	300 psi (20 bar)	1/2" ID x 50 ft	317811-50	1/2" NPTF(m)	1/2" NPSM(m)	69 lb (31 kg)

Nhiên liệu

Ký hiệu #	Áp suất tối đa	Ống phân phối			Đầu vào	Trọng lượng
		Thông số KT	Chi tiết #	Đầu ra		
8081-K	300 psi (20 bar)	3/4" ID x 30 ft	317868-30	3/4" NPTF(m)	3/4" NPSM(m)	75 lb (34 kg)

Lõi tang cuộn

Ký hiệu #	Màu sắc	Sử dụng	Áp suất tối đa	Khớp nối đầu vào	Khớp nối bộ phân	Đầu ra	Trọng lượng
7371	Nâu sẫm	Dầu	1,800 psi (124 bar)	1/2" NPSM(m)	340528-3	1/2" NPSM(f) Swivel	57 lb (26 kg)
7370	Nâu sẫm	Mỡ	6,500 psi (448 bar)	1/2" NPSM(m)	340528-2	3/8" NPSM(f) Swivel	58 lb (27 kg)
7372	Nâu sẫm	Khí nén/Nước	300 psi (20 bar)	1/2" NPSM(m)	340528-3	1/4" NPTF(f) Swivel	55 lb (25 kg)
7373	Nâu sẫm	Nhiên liệu	300 psi (20 bar)	3/4" NPSM(m)	340528-4	3/4" NPSM(f) Swivel	61 lb (28 kg)

